

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2017.

"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Trần Trung Dũng.

2- Bà: Vũ Thu Trà.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 61/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H - Sinh năm 1976. (Có mặt)

+ Bị đơn: Anh Phạm Văn K - Sinh năm 1973. (Vắng mặt)

+ Người làm chứng: Ông Phạm Văn Q - Sinh năm 1934. (Vắng mặt)

Đều đăng ký HKTT: Thôn T - xã H - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn K, sinh năm 1973 trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/01/1995. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị về ngay gia đình anh K làm ăn chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau nên hay xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó anh K thường xuyên đi chơi bởi rượu chè về chửi bới đánh đập vợ con và xúc phạm đến gia đình bố mẹ đẻ chị, không quan tâm gì đến vợ con và gia đình, mặc dù chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Tuy nhiên nghĩ đến các con chung chị cũng đã cố gắng khắc phục để vợ chồng hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng tháng 3 năm 2016 thì chị bỏ đi thuê nhà ở riêng chỗ

khác và vợ chồng sống ly thân nhau. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Tháng 6 năm 2016 chị cũng đã làm đơn xin ly hôn với anh K gửi Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết. Sau đó được Tòa án hòa giải nghĩ đến các con chung nên chị đã rút đơn về để vợ chồng chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung và Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án giữa chị và anh K. Sau khi chị rút đơn về vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị không về chung sống đoàn tụ mà vợ chồng vẫn sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không thể hàn gắn và kéo dài thêm được nữa, hạnh phúc gia đình không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu, chị kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để chị sớm được ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Văn H, sinh ngày 12/10/1995 và cháu Phạm Văn S, sinh ngày 18/01/1999. Hiện nay cả hai cháu đã thành niên chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị và anh K sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập anh K nhiều lần để tiến hành mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh, chị được.

Ngày 06 tháng 6 năm 2017 Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Phạm Văn Q (là bố đẻ của anh K) để xác minh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K được ông Q cung cấp: Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số: 61/TB - TLVA ngày 05/5/2017 và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, sau khi ông nhận được đã giao lại cho anh K nắm được.

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau như chị H khai là đúng. Theo ông được biết tháng 6 năm 2016 chị H đã làm đơn xin ly hôn với anh K gửi Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết. Sau đó được Tòa án hòa giải nên chị H đã rút đơn để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung và Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án giữa chị H và anh K. Sau khi chị H rút đơn về vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị H không về chung sống đoàn tụ với anh K mà vợ chồng vẫn sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K, hạnh phúc gia đình không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Quan điểm của ông không muốn vợ chồng chị H và anh K phải ly hôn, nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh K ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung của vợ chồng: Ông xác định trong thời gian vợ chồng chị H và anh K chung sống với nhau có 02 con chung như chị H khai là đúng. Hiện nay cả hai cháu đã

thành niên. Quan điểm của ông nếu chị H và anh K ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung; Công nợ: Ông không nắm được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về công sức: Ông xác định chị H không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình ông.

+Về ruộng canh tác: Giữa chị H và anh K không có gì liên quan với nhau ruộng của ai thì người đó tự quản lý và sử dụng.

Ông xác định hiện anh K đang làm ăn và sinh sống tại địa phương. Nếu Tòa án tiến hành triệu tập hay thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K, ông đề nghị Tòa án gửi về cho gia đình ông và gia đình ông sẽ có trách nhiệm giao tận tay và thông báo các nội dung của văn bản tố tụng cho anh K nắm được để anh K bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 20/6/2017 Tòa án tiếp tục tiến hành xác minh, lấy lời khai của ông Q về việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K, được ông Q cung cấp: Theo yêu cầu của gia đình đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng có liên quan đến vụ án cho anh K về cho gia đình ông, gia đình ông có trách nhiệm giao tận tay và thông báo nội dung các văn bản tố tụng cho anh K để anh K nắm được và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Gia đình ông đều đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải của Tòa án. Gia đình ông đã giao tận tay và thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K nắm được để bố trí thời gian đến làm việc với Tòa án còn lý do anh K không đến làm việc với Tòa án thì ông không nắm được. Gia đình ông thông báo lại cho Tòa án nắm được để căn cứ vào tình hình thực tế giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 20/6/2017 Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh, chị được địa phương cung cấp: Chị H và anh K là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương vào ngày 14/01/1995. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị H về ngay gia đình anh K làm ăn chung sống. Theo địa phương được biết thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh K thường xuyên đi chơi bởi rượu chè về chửi bới đánh đập vợ con và xúc phạm đến gia đình bố, mẹ đẻ chị H. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng đầu năm 2016 thì chị H bỏ anh K đi thuê nhà ở riêng chỗ khác và vợ chồng sống ly thân nhau và đến tháng 6 năm 2016 chị H đã làm đơn xin ly hôn với anh K gửi Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết. Sau đó được Tòa án hòa giải nên chị H đã rút đơn về để vợ chồng chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung và Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án giữa chị H và anh K. Sau khi chị H rút đơn về anh K vẫn không thay đổi tính nết nên chị H không về chung sống đoàn tụ với anh K mà vợ chồng vẫn sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị H tiếp tục lại có đơn xin ly hôn anh K và đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Kim Động giải quyết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh và căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung như chị H khai là đúng. Hiện nay cả hai cháu đã thành niên. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung; Công nợ; Công sức: Địa phương không nắm được đề nghị Tòa án xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về ruộng canh tác: Giữa chị H và anh K không có gì liên quan với nhau, ruộng của ai thì người đó tự quản lý và sử dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Động có gửi các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án cho anh Phạm Văn K thông qua UBND xã H để chuyển trực tiếp cho anh K. UBND xã xác định đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. UBND xã đã giao cho cán bộ xã đến giao trực tiếp cho anh K và gia đình. Việc anh K có đến làm việc với Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án hay không thì địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án ly hôn giữa chị H và anh K. Tại phiên tòa chỉ có mặt chị H còn anh K vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa xét xử vào ngày 27/7/2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H giữ nguyên quan điểm xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu, chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để chị sớm được ổn định cuộc sống. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Văn H, sinh ngày 12/10/1995 và cháu Phạm Văn S, sinh ngày 18/01/1999. Hiện nay cả hai cháu đã thành niên chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử hoàn toàn hợp pháp, việc điều hành của hội đồng xét xử tại phiên tòa tuân thủ pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người làm chứng tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật.

* Đề xuất của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Phạm Văn K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Văn H, sinh ngày 12/10/1995 và cháu Phạm Văn S, sinh ngày 18/01/1999. Hiện nay cả hai cháu đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự cần ghi nhận nên không đặt ra giải quyết.

Sau này anh K có đơn khởi kiện yêu cầu về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn K là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/01/1995, hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2010 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K là do vợ chồng không hợp nhau nên hay xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó anh K thường xuyên đi chơi bởi rượu chè về chửi bới đánh đập vợ con và xúc phạm đến gia đình bố mẹ đẻ chị H. Theo lời khai của chị H, ông Q (bố đẻ anh K) đều xác định trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng hai bên gia đình nhiều lần trực tiếp đứng ra dàn xếp phân tích hoà giải cho anh, chị nhưng mâu thuẫn giữa hai anh, chị vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau. Ngay trong thời gian anh, chị sống ly thân nhau thì hai bên gia đình cũng nhiều lần gặp gỡ trao đổi động viên và khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày một căng thẳng hơn, cụ thể tháng 6/2016 chị H đã làm đơn xin ly hôn với anh K gửi Tòa án huyện Kim Động giải quyết. Sau đó được Tòa án hòa giải và hai bên gia đình gặp gỡ động viên khuyên giải nên chị H đã chủ động xin rút đơn để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án. Mặc dù hai bên gia đình đã nỗ lực hàn gắn hạnh phúc hai anh chị nhưng sau khi chị H rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng giữa hai anh, chị vẫn không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không thể tồn tại và kéo dài thêm được nữa, hạnh phúc gia đình không

đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu, chị kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để chị sớm được ổn định cuộc sống.

Sau khi chị H có đơn xin ly hôn anh K gửi Tòa án. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và thông báo cho anh K, gia đình anh K đều nhận được các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh K biết nội dung nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án không thể tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình được, còn chị H vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn.

Như vậy qua phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh, chị đã phát sinh và kéo dài, thời gian anh, chị sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau đã quá lâu. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần phân tích, động viên và khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng giữa hai anh, chị không được cải thiện. Thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần thiết giải quyết cho anh, chị được ly hôn để mỗi người có điều kiện đi xây dựng cuộc sống mới.

*Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Văn H, sinh ngày 12/10/1995 và cháu Phạm Văn S, sinh ngày 18/01/1999. Hiện nay cả hai cháu đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

*Tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự cần ghi nhận nên không đặt ra giải quyết.

Sau này anh K có đơn khởi kiện yêu cầu về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác của vợ chồng sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

*Án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Phạm Văn K.

*Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Văn H, sinh ngày 12/10/1995 và cháu Phạm Văn S, sinh ngày 18/01/1999. Hiện nay cả hai cháu đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

*Tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Không đặt ra giải quyết.

Sau này anh K có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác của vợ chồng sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

*Án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 007165 ngày 05 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊNTOÀ**

Nguyễn Tiến Lũng

